

*Nghi Dương, ngày 05 tháng 9 năm 2025*

## **QUY ĐỊNH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026**

### **I. Quy định về hồ sơ sổ sách**

#### **1. Hồ sơ tổ trưởng chuyên môn:**

- Các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp quản lý trong năm học.
- Sổ nghị quyết tổ chuyên môn.
- Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn năm, tháng, tuần.
- Sổ sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.
- Biên bản kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV trong tổ.
- Biên bản sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm chuyên môn.

#### **2. Hồ sơ giáo viên:**

##### **a. Kế hoạch bài dạy: ( Bản mềm) .**

- Thiết kế theo buổi, hoặc ngày, không thiết kế theo môn học/HĐGD.
- Tiết HĐTN nội dung Sinh hoạt lớp chỉ có ở bản Tuần... . 2 ( Ví dụ : Tuần 1. 2)
- Kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực của HS cần ngắn gọn, rõ các bước, rõ HĐ của thầy và HĐ của trò. Chốt kiến thức gì? Hình thức chốt....cần cụ thể.
- Kế hoạch bài dạy thể hiện sự chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất; được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức dạy học. Kế hoạch bài dạy không được sao chép của nhau. Chú trọng chất lượng, tránh hình thức;
- Phần yêu cầu cần đạt: Nghiên cứu kĩ SGK, tham khảo sách GV để xác định đúng, đủ.
- Phần đồ dùng dạy học: Không ghi SGK, máy tính... Cần ghi những đồ dùng giáo viên sử dụng trong tiết dạy.
- Phần các hoạt động dạy học:
  - + Phần khởi động cần nhẹ nhàng, vui nhộn tạo tâm thế hứng khởi cho học sinh bước vào tiết học.
  - + Xây dựng các hoạt động của thầy và trò cần ngắn gọn, không nhất thiết đưa ra các bài giải mẫu.

- Cuối mỗi bài dạy có phần điều chỉnh sau tiết dạy ( Nếu có ): Về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, thời gian... (Đây là phần điều chỉnh về phía giáo viên).

- Các môn dạy chuyên kế hoạch bài dạy thiết kế theo đặc trưng môn học.

**b. Kế hoạch dạy học ( bản mềm ):** Phù hợp với PPCT, khớp với kế hoạch dạy học.

- Đối với GVCN: Ghi đủ các tiết TKB, không phải ghi tên bài các môn không dạy.

Tuần 1: ghi tên GV dạy phân ban vào cột cuối cùng của báo giảng.

- Quan tâm đến ngày nghỉ để lên kế hoạch dạy bù.

- Đồ dùng dạy học sử dụng trong tiết dạy phải khớp với đồ dùng chuẩn bị ghi trong kế hoạch bài dạy.

- Từ khối 1 đến khối 5 bắt đầu ghi từ 09/9/2024. Môn Tiếng Việt: Cột nội dung bài dạy ghi Bài đọc 1: tên bài....

- Cột UDCNTT ghi GAĐT/video...

- Cột Đồ dùng dạy học ghi những đồ dùng giáo viên sử dụng trong tiết dạy.

- Khối trưởng chuyên môn kiểm tra trong tuần trước, ký duyệt vào cuối mỗi tuần.

**c. Sổ SHCM & dự giờ:**

*\* Phần I: Sinh hoạt chuyên môn*

- SHCM hàng tuần: Vào chiều thứ Năm hàng tuần.

- Nội dung sinh hoạt: Điều chỉnh/bổ sung nội dung ( nếu có), những vấn đề còn vướng mắc về nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy, bài khó, nội dung khó, nghiên cứu bài học theo công văn 1315/BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2020 của BGD&ĐT về việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Đối với giáo viên dạy Tiếng Anh, Mỹ thuật, Âm nhạc tham gia dự chuyên đề các môn văn hóa cấp trường/Cụm/huyện/ TP 1 lần/ tháng, còn lại tự nghiên cứu bài, lên lớp, lên chuyên đề hoặc liên kết với các trường trong cụm ... .

*\* Phần II: Dự giờ:mỗi GV dự 1 tiết/tuần*

- Ghi các tiết chuyên đề các cấp, khớp với sinh hoạt chuyên đề ở phần I.

- Ghi chép các tiết GV đi dự giờ học tập đồng nghiệp ( ngoài tiết chuyên đề chuyên môn )

**d. Sổ chủ nhiệm:**

- Cập nhật đúng, đủ, kịp thời các thông tin trong sổ.

- Trang Điều tra cơ bản học sinh ghi đầy đủ các cột mục chú ý cột “Dân tộc” chỉ ghi các học sinh thuộc dân tộc thiểu số. (VD: Tày, Dao....)

- Đăng ký các chỉ tiêu phải đúng quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT

- Trang Kế hoạch hàng tháng: Ghi rõ chủ điểm của tháng, chia 3 cột:

- + Cột 1: Kế hoạch: Ghi nội dung công việc, nhiệm vụ của tháng....
- + Cột 2: Biện pháp: Kế hoạch nào thì ghi biện pháp thực hiện ấy...
- + Cột 3: Kết quả, biện pháp khắc phục : Đánh giá ưu điểm, tồn tại khi thực hiện KH tháng, biện pháp khắc phục những tồn tại ( nếu có )
- Trang theo dõi ngày nghỉ của học sinh ghi rõ ngày HS nghỉ học của tháng (VD ngày 29, 30,....)
- Các trang cuối chỉ ghi nội dung 3 cuộc họp cha mẹ học sinh (Đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học): Ghi đầy đủ, chi tiết kế hoạch các nội dung sẽ triển khai trong cuộc họp. (Tuyệt đối không ghi như biên bản, chú ý cần ghi chi tiết phần triển khai kế hoạch giáo dục của lớp....).

**e. Kế hoạch cá nhân** ( Theo công văn 2345/BGDĐT )

**g. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục** ( Từ phần mềm CSDL )

**h. Học bạ học sinh:** Thực hiện Học bạ điện tử

*Lưu ý : Lời nhận xét các môn học/HDGD, nhận xét về các năng lực, phẩm chất phải sát đối tượng, đánh giá nhiều mặt mạnh của HS để giúp HS tiến bộ.*

## II. Quy định về chấm bài, chữa lỗi, nhận xét trong vở học sinh

### 1. Môn Tiếng Việt

**\* Đối với dạng bài tập viết**

- Lấy chữ mẫu trong vở làm chuẩn để gạch chân chữ viết sai của học sinh. Sai chữ nào gạch chân chữ đó.
- Nhận xét về việc viết đúng mẫu hay chưa.

**\* Đối với dạng bài làm văn**

- Đối với bài viết Đoạn văn: Cuối mỗi bài viết GV nhận xét về nội dung bài, cách dùng từ câu, lỗi chính tả. Chú ý nhận xét về cách sử dụng từ ngữ để viết câu. Lớp 4,5 HS viết bài hoàn chỉnh: Để lại 3 dòng sau bài viết của HS để GV nhận xét về bố cục, nội dung, dùng từ, viết câu....
- + Lớp 2,3: Gạch chân những từ ngữ, câu chưa phù hợp. Yêu cầu HS sửa cuối bài.
- + Lớp 4,5: Gạch chân những từ ngữ, câu chưa phù hợp và ghi bên lề vở “ Từ”/” câu”. Yêu cầu HS sửa cuối bài.

**\* Đối với Dạng chính tả nghe- viết**

- Lỗi sai âm (vần) nào thì gạch chân âm (vần) đó. Nếu thiếu dấu thanh thì gạch chân cả tiếng.
- Nhận xét về việc viết đúng chính tả hay chưa.

**\* Đối với dạng bài đọc Phần luyện tập**

- Cho HS làm 1 bài tập vào vở, chấm đúng (đ), sai (s) cho HS. Tùy vào nội dung của từng bài tập GV nhận xét cho phù hợp.

### 2. Môn Toán

**\* Đối với dạng bài đặt tính rồi tính:**

- Nếu đúng cả bài thì GV chấm đúng (đ) vào kết quả của phép tính cuối cùng. Nếu có phép tính sai thì chấm đúng (đ), sai (s) vào kết quả của từng phép tính.

- GV cho HS sửa lại phép tính sai bằng cách gạch chân kết quả sai ở trên viết lại kết quả đúng ở dưới, nếu trường hợp không còn chỗ viết thì viết lại phép tính sang bên cạnh.

**\* Đối với dạng bài giải: (Bài toán có lời văn)**

- Nếu làm đúng cả bài thì chấm đúng (đ) vào bên cạnh kết quả ở phần đáp số. Nếu có phần sai thì chấm đúng sai từng phần.

**\* Đối với các dạng bài còn lại:**

- Chấm đúng (đ), sai (s) cụ thể vào từng bài làm của HS.

**3. Với các môn học khác:** nếu có bài tập cũng chấm, nhận xét và yêu cầu chữa lỗi kịp thời.

**4. Chấm bài kiểm tra định kỳ:** Chấm đ/s rõ bên cạnh phần làm của HS. Thực hiện đúng theo Hướng dẫn chấm.

**III. Đánh giá, xếp loại vở viết của học sinh:**

- GVCN căn cứ vào tiêu chí xếp loại vở để xếp loại về Chữ viết, giữ vở và xếp loại chung. (Có Tiêu chí đánh giá cụ thể)

- Cuối tháng giáo viên chủ nhiệm xếp loại vở sạch chữ đẹp (VSCĐ) vào vở viết cho học sinh.

HKI	HKII
+ Ngày 30/9/2025	+ Ngày 30/01/2026
+ Ngày 31/10/2025	+ Ngày 27/02/2026
+ Ngày 28/11/2025	+ Ngày 31/3/2026
+ Ngày 31/12/2025	+ Ngày 29/4/2026
	+ Ngày 22/5/2026

- Ban giám hiệu kiểm tra, xếp loại VSCĐ từng lớp lập sổ theo dõi, tư vấn để giáo viên chủ nhiệm kịp thời rèn luyện cho HS.

**IV. Duyệt hồ sơ sổ sách:**

- Đối với tổ khối : Khối trưởng/Tổ trưởng duyệt KHDH, KHBD 1 lần/tuần/GV, ghi Biên bản và cho điểm từng loại sổ mỗi tháng 1 lần.

- Đối với BGH : HT, PHT Kiểm tra thường xuyên/đột xuất.

- Các loại HSSS khác kiểm tra theo kế hoạch KT hoặc đột xuất.

**V. Quy định trình bày vở học sinh.**

**1. Môn Toán.**

**Thứ ... ngày ... tháng ... năm ....**

**Toán**

(Tên bài).....

Bài 1/(trang): Ghi sát lề

- Trình bày dạng đặt tính phép tính đầu tiên cách lề 1 ô.

- Dạng bài giải:

+ Bài giải (5 ô)

- + Câu trả lời cách 2 ô.
- + Phép tính cách 3 ô.
- + Đáp số cách 4 ô.

(Với bài câu lời giải dài thì GV căn cứ vào bài để nhắc HS trình bày cân đối)

## 2. Môn Tiếng Việt

### a. Lớp 2, 3

#### \* Chia sẻ và đọc (Bài đọc 1), Bài đọc 2,3,4

Thứ ... ngày ... tháng ... năm ....

Tiếng Việt

Bài đọc 1 (2,3,4): .....

1. Luyện đọc

-  
-  
-

\_\_\_\_\_

- Bài 1
- Bài 2

3. Luyện tập

2. Đọc hiểu

#### \* Bài viết 2 (Chính tả)

Thứ ... ngày ... tháng ... năm ....

Tiếng Việt

Nghe - viết: .....

1. Từ khó

-  
-  
-

\_\_\_\_\_

- Bài 1
- Bài 2

2. Luyện tập

#### \* Tập viết

Thứ ... ngày ... tháng ... năm ....

Tiếng Việt

Tập viết: Chữ hoa.....

Chữ hoa

Từ ứng dụng

Câu ứng dụng

#### \* Luyện nói và nghe (Kể chuyện – Trao đổi).

Thứ ... ngày ... tháng ... năm ....

Tiếng Việt

Kể chuyện: .....

(Trao đổi: .....) )

- Bài 1:

- Bài 2:

**\* Bài viết 3 (Tập làm văn)**

Thứ ... ngày ... tháng ... năm ....

Tiếng Việt

Bài viết 2: ..... (SGK)

- Bài 1:

- Bài 2:

**\* Góc sáng tạo/Tự đọc sách báo**

Thứ ... ngày ... tháng ... năm ....

Tiếng Việt

Góc sáng tạo/Tự đọc sách báo

(Tên bài) .....

**b. Lớp 4,5**

**\* Dạng bài đọc**

Thứ ngày tháng năm

Tiếng Việt

Bài đọc 1: Tên bài

1. Luyện đọc

-  
-  
-

2. Tìm hiểu bài-

-  
-  
-

Tiếng Việt

Bài đọc 2 : Tên bài

1. Luyện đọc

-  
-  
-

- Bài 1/tr

- Bài 2/tr

3. Luyện tập

2. Tìm hiểu bài

-  
-  
-

**\* Dạng bài viết**

Thứ ngày tháng năm

Tiếng Việt

Bài viết : Tên bài

- Bài 1/tr

- Bài 2/tr

(Hoặc ghi đề bài)

**\* Luyện từ và câu**

**+ Dạng bài lý thuyết**

Thứ   ngày   tháng   năm  
Tiếng Việt

Tên bài:.....

- Bài 1

- Bài 2

.....

\* Ghi nhớ

- Bài 3

**+ Dạng bài luyện tập**

Thứ   ngày   tháng   năm  
Tiếng Việt

Tên bài:.....

- Bài 1

- Bài 2

- Bài 3

**\* Dạng bài Đọc mở rộng ( lớp 5)**

Thứ   ngày   tháng   năm  
Tiếng Việt

Tên bài:.....

- Bài 1

- Bài 2

- Bài 3

**\* Góc sáng tạo ( Lớp 4 )**

Thứ ... ngày ... tháng ... năm ....

Tiếng Việt

Góc sáng tạo

(Tên bài) .....

**\* Dạng bài Nói và nghe**

Thứ   ngày   tháng   năm  
Tiếng Việt

Tên bài:.....

Yêu cầu đề bài

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Kim Thanh**

**Hoàng Thị Thanh Bình**